

Số: 41 /2024/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 11 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức,
tài trợ cho các di tích và hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước
tổ chức trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2023 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng,
tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của
Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ
Tài chính về việc hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ
hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức,
tài trợ cho các di tích và hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức (trừ các
khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) (sau đây gọi tắt là tiền công

đức, tài trợ) giao cho đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý di tích kiêm nhiệm trên địa bàn tỉnh Hải Dương quản lý, sử dụng.

2. Quyết định này không điều chỉnh đối với các di tích đồng thời là cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo chưa được: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Thủ tướng Chính phủ cấp bằng xếp hạng di tích hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đưa vào danh mục kiểm kê di tích của địa phương theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao tiếp nhận, quản lý, sử dụng di tích bao gồm: Đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý di tích kiêm nhiệm.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các di tích và hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức.

Điều 3. Tiếp nhận tiền công đức, tài trợ

Thực hiện theo Điều 9 Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội (*sau đây gọi tắt là Thông tư số 04/2023/TT-BTC*)

Điều 4. Mức chi trả của các di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo giao cho Ban quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc quản lý, sử dụng

Người đại diện cơ sở tôn giáo có trách nhiệm chi trả cho Ban quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc 50% số thu tiền công đức, tài trợ để sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các công trình phụ trợ dùng chung; chi phí bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường và các chi phí quản lý chung khác trên địa bàn di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng.

Điều 5. Phân bổ và sử dụng tiền công đức, tài trợ của các di tích không là cơ sở tôn giáo giao cho Ban quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc quản lý, sử dụng

1. Trích 5% số thu tiền công đức, tài trợ chuyển vào tài khoản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn tỉnh (không áp dụng đối với di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên).

2. Trích 33% số thu tiền công đức, tài trợ để chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

3. Trích 11% số thu tiền công đức, tài trợ để chi hoạt động thường xuyên của đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

4. Số thu tiền công đức, tài trợ cho còn lại để chi các khoản đặc thù theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

Điều 6. Mức chi trả của các di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo giao cho đơn vị sự nghiệp công lập huyện, thị xã, thành phố quản lý, sử dụng

Người đại diện cơ sở tôn giáo có trách nhiệm chi trả cho Ban quản lý di tích theo tỷ lệ phần trăm trên số thu tiền công đức, tài trợ để sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các công trình phụ trợ dùng chung; chi phí bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường và các chi phí quản lý chung khác trên địa bàn di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng:

1. Người đại diện cơ sở tôn giáo (chùa Thanh Mai) có trách nhiệm chi trả cho Ban quản lý di tích thành phố Chí Linh 10% số thu tiền công đức, tài trợ.

2. Người đại diện cơ sở tôn giáo (chùa Nhẫm Dương) có trách nhiệm chi trả cho Ban quản lý di tích thị xã Kinh Môn 5% số thu tiền công đức, tài trợ.

Điều 7. Phân bổ và sử dụng tiền công đức, tài trợ của các di tích không là cơ sở tôn giáo giao cho đơn vị sự nghiệp công lập huyện, thị xã, thành phố quản lý, sử dụng

1. Trích 5% số thu tiền công đức, tài trợ chuyển vào tài khoản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn tỉnh (không áp dụng đối với di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên).

2. Trích để lại theo tỷ lệ phần trăm để chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC:

a) Đối với Ban quản lý di tích thành phố Chí Linh: Trích 32% số thu tiền công đức, tài trợ.

b) Đối với Ban quản lý di tích thị xã Kinh Môn: Trích 31% số thu tiền công đức, tài trợ.

c) Đối với Ban quản lý di tích huyện Cẩm Giàng: Trích 29% số thu tiền công đức, tài trợ.

3. Trích để lại theo tỷ lệ phần trăm để chi hoạt động thường xuyên của đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC:

a) Đối với Ban quản lý di tích thành phố Chí Linh: Trích 40% số thu tiền công đức, tài trợ.

b) Đối với Ban quản lý di tích thị xã Kinh Môn: Trích 30% số thu tiền công đức, tài trợ.

c) Đối với Ban quản lý di tích huyện Cẩm Giàng: Trích 48% số thu tiền công đức, tài trợ.

4. Số thu tiền công đức, tài trợ còn lại để chi các khoản đặc thù theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

Điều 8. Phân bổ và sử dụng tiền công đức, tài trợ của các di tích không là cơ sở tôn giáo giao cho Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng

1. Trích 5% số thu tiền công đức, tài trợ chuyển vào tài khoản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn tỉnh (không áp dụng đối với di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên).

2. Trích để lại theo tỷ lệ phần trăm để chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC:

a) Di tích có số thu tiền công đức, tài trợ đến 100 triệu đồng/năm: Trích 50% số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

b) Nếu số thu tiền công đức, tài trợ tăng thêm từ trên 100 đến 200 triệu đồng/năm: Trích thêm 30% số thu tiền công đức, tài trợ tăng thêm so với điểm a, khoản 2, điều này.

c) Nếu số thu tiền công đức, tài trợ tăng thêm trên 200 triệu đồng/năm: Trích thêm 20% số thu tiền công đức, tài trợ tăng thêm so với điểm b, khoản 2, điều này.

3. Trích 10% số thu tiền công đức, tài trợ để chi hoạt động thường xuyên của Ban quản lý di tích kiêm nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC:

4. Số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội còn lại để chi các khoản đặc thù theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 31 tháng 10 năm 2024.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nội dung Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị (ban) quản lý di tích; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 10;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ VH&TT&DL;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban: KT&NS; VH&XH (HĐND tỉnh);
- Lãnh đạo VP HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp; Báo Hải Dương;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT - VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC, T.A.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Quân